

Bản án số: 36/2021/HSST

Ngày 14/9/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Đức Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đinh Thị Hạnh.

2. Bà Ly Giờ Gụ.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/TLST- HS, ngày 13 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/QĐXXST- HS ngày 27/8/2021 đối với các bị cáo:

**1. Sùng A Th** (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 30 tháng 4 năm 1963, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: H. Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Sùng A H (đã chết) và bà Lý Thị L (đã chết).

Vợ: Giàng Thị G, sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Con: Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

**2. Giàng A P** (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 05 tháng 5 năm 1987, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: H. Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Giàng A X, sinh năm 1956 ( đã chết tháng 7/2021) và bà Sùng Thị S, sinh năm 1959.

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Gì Thị S, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Con: Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà

**Người bào chữa** cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương T trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

**Người phiên dịch** cho bị cáo Sùng A Th là ông Sùng A P, Dân tộc H Mông.

Trú tại: Tổ 4 thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 10/6/2021, Sùng A Th đi gặt lúa ở thôn S, xã C, huyện B thì gặp Giàng A P nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng. Sùng A Th đi đến nhà Giàng A X, sinh năm 1959, trú tại thôn S, xã C, huyện B để mượn xe mô tô rồi rủ Giàng A P đi mua ma túy về để cùng sử dụng, Giàng A P đồng ý, khi đi Sùng A Th mang theo số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, Giàng A P điều khiển xe mô tô chở Sùng A Th đi đến thôn M, xã M, huyện B để tìm mua ma túy. Khi đến nơi Giàng A P dừng xe đứng đợi, còn Sùng A T đi vào chợ M gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 (một) gói ma túy, được gói bằng nilon màu đen với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Giàng A P điều khiển xe mô tô chở Sùng A Th đi về đến thôn M, xã C, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của Sùng A Th đang mặc 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong có 03 (ba) gói nilon (02 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu đen), trong các gói này đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (Sùng A Th khai nhận là Hêrôin đi mua cùng Giàng A P để sử dụng). Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 24K8 - 5613, 02 (hai) bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Ngày 11/6/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định về ma túy, đối với vật chứng đã thu giữ của Sùng A Th và Giàng A P ngày 10/6/2021.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Sùng A Th và Giàng A P ngày 10/6/2021 có tổng khối lượng là 7,26 (bảy phẩy hai mươi sáu) gam, trích mẫu 0,39 (không phẩy ba mươi chín) gam để giám định, còn lại 6,87 (sáu phẩy tám mươi bảy) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Kết luận giám định về ma túy số 142/GĐMT ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 7,26 (bảy phẩy hai mươi sáu) gam chất bột khô màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố 02 bị cáo Sùng A Th và Giàng A P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Sùng A Th và Giàng A P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A Th từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Xử phạt bị cáo Giàng A P từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 6,87 gam Hê rô in thu giữ của các bị cáo còn lại sau trích mẫu giám định cùng các mảnh ni lon màu đen, màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư và 02 bom kim tiêm đã qua sử dụng.

- Ý kiến của người bào chữa cho 02 bị cáo: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ người bào chữa cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố 02 bị cáo Sùng A Th và Giàng A P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế. Nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A Th mức hình phạt là 05 năm 03 tháng tù. Bị cáo Giàng A P 05 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay 02 bị cáo Sùng A Th và Giàng A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Lời khai nhận tội của 02 bị cáo Th và P phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận 02 bị cáo Sùng A Th và Giàng A P đã mua 7,26 gam Hêrôin với mục đích sử dụng chung đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, nên là đồng phạm giản đơn, khi xét xử cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tham gia trong đồng phạm đối với từng bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Th là người khởi sự, là người có tiền và trực tiếp giao dịch mua, cất giấu ma túy, nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo P là người được bị cáo Th rủ cùng đi mua ma túy và là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo Th đi mua ma túy, mục đích sử dụng chung, nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Hành vi của 02 bị cáo Sùng A Th và Giàng A P đã thực hiện là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa vụ án ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 02 bị cáo Sùng A Th và Giàng A P đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo.

Về mức hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy 7,26 gam Hê rô in, nên mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với các quy định của pháp luật. Còn mức hình phạt đối với bị cáo Th do người bào chữa đề nghị là nhẹ chưa tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, nên không được chấp nhận.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy 02 bị cáo Sùng A Th và Giàng A P là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, tàng trữ ma túy để sử dụng, không có lợi nhuận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với 02 bị cáo.

[3] Về vật chứng gồm: 7,26 gam Hê rô in thu giữ của các bị cáo trích mẫu 0,39 gam giám định lưu mẫu không hoàn lại còn lại 6,87 gam được tái niêm phong trong bì thư là vật cấm tàng trữ; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24K8 - 5613 đã thu giữ của các bị cáo. Không phải là vật chứng trong vụ án, cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về các vấn đề khác có liên quan: Đối với người phụ nữ bị cáo Th khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 10/6/2021 tại chợ xã M, huyện B. Qua điều tra, xác minh không xác định được tên tuổi, địa chỉ, nên không xử lý được.

- Các bị cáo khai sau khi mua được ma túy, bị cáo Th đã lấy một ít ma túy chia cho Giàng A P cùng sử dụng. Do chỉ có lời khai của 02 bị cáo, ngoài ra không có chứng cứ nào chứng minh, nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo Sùng A Th và Giàng A P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố 02 bị cáo Sùng A Th và Giàng A P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về mức hình phạt:** Xử phạt bị cáo Sùng A Th 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Xử phạt bị cáo Giàng A P 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam các bị cáo 10/6/2021.

**3. Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy: 6,87 (sáu phẩy tám mươi bảy) gam Hê rô in cùng các mảnh nilon màu đen, màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Trần Xuân H, Đặng Minh Đ ; 01 điểm chỉ có ghi (trở phải của sùng A Th) ; 01 điểm chỉ có ghi (trở phải của Giàng A P), hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt bì niêm

phong có ghi (Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Sùng A Th và Giàng A P ngày 10/6/2021 tại thôn M, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai và 02 (hai) bom kim tiêm đã qua sử dụng.

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Sùng A Th và Giàng A P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

**5. Quyền kháng cáo đối với bản án:** Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**6. Bản án** này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện;
- Bị cáo; 02,
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh LC;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (8);

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Đức Quang**









